TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 14 /2022/QĐCNTTLH	*Sơn Dương, ngày 14 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của: Anh Vũ Văn Q. và chị Triệu Thị N..

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của: Anh Vũ Văn Q..

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1- Người khởi kiện: Anh Vũ Văn Q., sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2- Người bị kiện: Chị Triệu Thị N., sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 6 năm 2022 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Q. và chị Triệu Thị N. nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Minh Q, sinh ngày 10/6/2016 cho anh Vũ Văn Q. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 01/5/2010 cho chị Triệu Thị N. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Anh Vũ Văn Q. được quyền sở hữu và sử dụng tài sản chung gồm: 01 nhà bếp xây trên đất của bố mẹ anh Q., 01 mái sân lợp tôn, 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 kệ ti vi, 01 máy giặt. Anh Q. có trách nhiệm thanh toán công sức đóng góp về khối tài sản chung trên cho chị Triệu Thị N. số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Chị Triệu Thị N. được quyền sở hữu, sử dụng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) do anh Q. trả và sau khi nhận đủ tiền chị N. sẽ chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở.

- Về công nợ chung: Anh Vũ Văn Q. và chị Triệu Thị N. không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện SD;
- UBND xã H;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến